

KẾ HOẠCH
Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí
an toàn thực phẩm nâng cao, giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 624-KL/TU ngày 04/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm (ATTP) nâng cao, giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP nâng cao nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP tại các địa phương; nâng cao nhận thức, kiến thức về ATTP cho các tổ chức, cá nhân, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, cung cấp các sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn cho cộng đồng; ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; nâng cao vai trò trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện xây dựng, duy trì các tiêu chí xã ATTP, tiêu chí xã ATTP nâng cao; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) cần đánh giá đúng thực trạng của địa phương để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các tiêu chí xã ATTP nâng cao, trong đó xác định lộ trình và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện từng tiêu chí.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Đến năm 2025, công nhận từ 130 xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao trở lên, đạt 23% trở lên, cụ thể từng năm như sau:

- Năm 2022, công nhận từ 30 xã trở lên, đạt tỷ lệ 5% trở lên.
- Năm 2023, công nhận từ 37 xã trở lên, lũy kế đạt 12% trở lên.
- Năm 2024, công nhận từ 37 xã trở lên, lũy kế đạt 19% trở lên.
- Năm 2025, công nhận từ 26 xã trở lên, lũy kế đạt 23% trở lên.

(chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Thực hiện duy trì thường xuyên, liên tục các tiêu chí xã ATTP ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận, công khai xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP trên địa bàn tỉnh và tập trung lãnh đạo chỉ đạo, thực hiện theo 5 tiêu chí và 16 nội dung xây dựng xã ATTP nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh, cụ thể:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Kiểm tra, hướng dẫn, thẩm tra, thẩm định hồ sơ và đánh giá mức độ đạt của từng tiêu chí xã ATTP, xã ATTP nâng cao theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- *Đơn vị thực hiện:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Văn phòng điều phối) tỉnh; Tổ thẩm định xã đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao; Tổ thẩm tra xã đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao; UBND huyện.

- *Đơn vị phối hợp:* UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

1.2. UBND xã triển khai thực hiện một số nội dung:

+ Kiện toàn Ban chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) xã, Ban Nông nghiệp (hoặc đơn vị được giao đầu mối quản lý ATTP) xã, Tổ giám sát cộng đồng về ATTP thôn, bản, khu phố (sau đây gọi tắt là Tổ giám sát), Tổ giám sát ATTP tại chợ khi có sự thay đổi về nhân sự hoặc chức năng nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ đầy đủ cho các thành viên. Các tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Ban hành Kế hoạch xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao, trong đó phải xác định lộ trình và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện từng tiêu chí.

+ Thường xuyên cập nhật đầy đủ nội dung thông tin lên phần mềm Hệ thống thông tin quản lý Nhà nước về ATTP tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định.

+ Ban hành và thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn, giai đoạn 2022 - 2025.

+ Triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn có hiệu quả và được UBND huyện hoặc UBND tỉnh đánh giá, khen thưởng.

+ Tổ chức lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và Nhân dân trên địa bàn về kết quả triển khai xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao của địa phương.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; Văn phòng điều phối tỉnh; UBND huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội các cấp.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức, thực hành về an toàn thực phẩm

2.1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm an toàn và cùng với chính quyền các cấp tham gia xây dựng xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao.

2.1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng, nội dung phong phú, dễ tiếp thu trên hệ thống loa truyền thanh, bảng tin tuyên truyền ở xã và các nơi công cộng; tổ chức truyền thông theo chuyên đề, tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp, hướng dẫn thực hành ATTP, Hội thi ATTP, pano, khẩu hiệu, băng rôn, tờ rơi, sổ tay, tài liệu tuyên truyền, phóng sự, tọa đàm về ATTP, trao đổi kinh nghiệm về ATTP, Lễ phát động Tháng hành động vì ATTP... và các hình thức tuyên truyền khác.

- *Đơn vị thực hiện:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; Văn phòng điều phối tỉnh; UBND huyện; UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, liên tục.

2.1.2. Tổ chức khảo sát, đánh giá kiến thức, thực hành về ATTP của các nhóm đối tượng liên quan.

- *Đơn vị thực hiện:* UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* UBND huyện; Tổ thẩm định xã đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn và các đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

2.2. Tập huấn nâng cao trình độ kiến thức, thực hành của các nhóm đối tượng liên quan trong công tác bảo đảm ATTP:

2.2.1. Tổ chức tập huấn quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, vận chuyển và tiêu dùng thực phẩm an toàn; phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, phụ gia thực phẩm... đúng quy định; vận động chủ các cơ sở thực phẩm áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến như tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP), hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát tới hạn (HACCP), hệ thống quản lý ATTP (ISO 22000)... trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm; quy trình, hồ sơ thủ tục tự công bố sản phẩm, thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý trên địa bàn.

- *Đơn vị thực hiện:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện.

- *Đơn vị phối hợp:* UBND xã, các cơ sở sản xuất thực phẩm trên địa bàn.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

2.2.2. Tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ lấy mẫu thực phẩm phục vụ công tác kiểm tra ATTP và sử dụng KIT kiểm tra nhanh ATTP cho các học viên là cán bộ, công chức, viên chức của các xã dự kiến xây dựng đạt tiêu chí ATTP nâng cao, giai đoạn 2022 - 2025.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng điều phối tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* UBND xã dự kiến xây dựng đạt tiêu chí ATTP nâng cao, giai đoạn 2022 - 2025.

- *Thời gian thực hiện:* Trước tháng 9/2022.

2.2.3. Tập huấn nâng cao trình độ kiến thức, thực hành của các nhóm đối tượng liên quan trong công tác bảo đảm ATTP. Mục tiêu: 100% thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Nông nghiệp, Tổ giám sát, Ban Quản lý chợ, Tổ giám sát về ATTP tại chợ có kiến thức về ATTP; 95% trở lên Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ quy định về kiến thức, thực hành đúng về ATTP; 70% trở lên người tiêu dùng có kiến thức, thực hành đúng về ATTP.

- *Đơn vị thực hiện:* UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBMTTQ tỉnh; UBND huyện; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, liên tục.

3. Quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và sản phẩm thực phẩm trên địa bàn

3.1. Quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

3.1.1. Phối hợp với UBND xã thống kê, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo phân công, phân cấp thực hiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc tuân thủ các điều kiện về ATTP theo quy định.

- *Đơn vị thực hiện:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, UBND huyện.

- *Đơn vị phối hợp:* UBND xã và các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

3.1.2. UBND xã chủ trì triển khai thực hiện một số nội dung:

+ Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các bếp ăn tập thể trên địa bàn, đảm bảo cung cấp các bữa ăn an toàn. Thực hiện quy trình xin cấp lại Giấy công nhận bếp ăn bảo đảm ATTP theo quy định (nếu Giấy công nhận đã hết hạn).

+ Duy trì các tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm an toàn theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11856:2017 hoặc chợ tạm theo quy định. Thực hiện quy trình đánh giá, xin cấp lại Thông báo tiếp nhận hợp chuẩn theo quy định (nếu Thông báo đã hết hạn).

+ Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung dụng cụ đảm bảo theo quy định; khuyến khích đánh giá, chứng nhận thực hành sản xuất tốt (GMP); khuyến cáo các chủ cơ sở liên kết mở rộng quy mô hoặc xóa bỏ các cơ sở nhỏ lẻ theo lộ trình.

+ Duy trì cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, khuyến khích các cửa hàng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị, bố trí hàng hóa một cách khoa học thuận tiện cho khách hàng lựa chọn, mua sắm và thanh toán hoặc xây dựng chứng nhận cửa hàng thực hành sản xuất tốt (GMP).

+ Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện hoặc Phòng Kinh tế thị xã, thành phố xây dựng và duy trì các chuỗi cung ứng thực phẩm trên địa bàn.

+ Rà soát, cập nhật các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm tra, xóa bỏ các tụ điểm kinh doanh thực phẩm tự phát trên địa bàn, cương quyết không để các tụ điểm hoạt động trở lại sau khi được xóa bỏ.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở: Y tế, Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện; Ban quản lý chợ và các đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

3.2. Quản lý các sản phẩm thực phẩm đang sản xuất, kinh doanh

3.2.1. Hướng dẫn quy trình, hồ sơ thủ tục tự công bố sản phẩm, thủ tục Đăng ký công bố sản phẩm theo sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý.

- *Đơn vị thực hiện:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương.
- *Đơn vị phối hợp:* UBND huyện, UBND xã và các đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

3.2.2. UBND xã chủ trì triển khai thực hiện một số nội dung:

+ Thống kê lập danh sách các sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ các cơ sở sản xuất thực phẩm trên địa bàn thuộc diện phải tự công bố sản phẩm hoặc bản đăng ký công bố sản phẩm và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm thực phẩm. Đảm bảo 100% các sản phẩm được sản xuất trên địa bàn thực hiện tự công bố sản phẩm hoặc có bản đăng ký công bố sản phẩm và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định.

+ Chỉ đạo nhân viên Thú y thực hiện nghiêm các quy trình kiểm soát trước, trong và sau khi giết mổ; đảm bảo 100% các sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở giết mổ được đóng dấu kiểm soát giết mổ, dán tem vệ sinh thú y trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

+ Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các sản phẩm thực phẩm được sản xuất, lưu thông trên thị trường; đảm bảo 95% trở lên các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện; lực lượng Công an cùng cấp và các đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính

4.1. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về ATTP đảm bảo phù hợp theo chức năng nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của địa phương. Đảm bảo 80% trở lên các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, cấp huyện được thanh tra, kiểm tra các điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định.

Đoàn kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm thông báo, mời đại diện lãnh đạo UBND xã và công chức được giao nhiệm vụ quản lý ATTP xã tham gia cùng Đoàn khi đi thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý trên địa bàn, đồng thời hướng dẫn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát cho cán bộ, công chức xã.

- *Đơn vị thực hiện:* Ban Chỉ đạo tỉnh; các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện.

- *Đơn vị phối hợp:* UBND xã và các đơn vị có liên quan

- *Thời gian thực hiện:* Theo kế hoạch hoặc đột xuất.

4.2. Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ hoặc bổ sung nội dung kiểm tra chuyên đề vào kế hoạch kiểm tra hàng năm, đảm bảo các nội dung, thời gian kiểm tra phải phù hợp với quá trình chăn nuôi, trồng trọt, thu hoạch, đánh bắt, chế biến,... theo từng loại hình sản phẩm; đảm bảo 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của xã được kiểm tra ít nhất 01 lần/năm, đáp ứng điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định hiện hành.

- *Đơn vị thực hiện:* UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện.

- *Thời gian thực hiện:* Định kỳ, hàng năm.

4.3. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về ATTP theo quy định (nếu có).

- *Đơn vị thực hiện:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện; UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa.

- *Thời gian thực hiện:* Sau khi phát hiện có vụ việc vi phạm.

5. Công tác giám sát và phòng, chống ngộ độc thực phẩm

5.1. Thực hiện triển khai các hoạt động giám sát, phát hiện sớm, có biện pháp phòng ngừa và khắc phục ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm theo phân công, phân cấp và chức năng nhiệm vụ được giao; chủ động xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao nhằm phát hiện các mối nguy mất ATTP trên địa bàn.

- *Đơn vị thực hiện:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện, UBND xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Định kỳ, hàng năm.

5.2. Tổ chức điều tra, xử lý khi có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra; kịp thời xử lý những sản phẩm không đảm bảo chất lượng, ATTP và cảnh báo người tiêu dùng.

- *Đơn vị thực hiện:* Sở Y tế.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện và các đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Định kỳ, hàng năm.

5.3. UBND xã triển khai một số nội dung:

- Đảm bảo trong 03 năm liên tục, trên địa bàn không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Tổ chức giám sát các điều kiện đảm bảo ATTP tại các bữa cỗ có từ 30 người ăn trở lên thực hiện ký cam kết tuân thủ các quy định về bảo đảm ATTP.

- Định kỳ, chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức lấy mẫu giám sát các sản phẩm thực phẩm sản xuất, lưu thông trên địa bàn.

- Sử dụng thiết bị kiểm tra nhanh để kiểm tra, giám sát ATTP (nếu có); phát hiện và báo cáo kịp thời với cơ quan cấp trên để lấy mẫu, xác định mức độ vi phạm và xử lý theo quy định pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện.

- *Thời gian thực hiện:* Theo kế hoạch hoặc đột xuất.

6. Công tác phối hợp, tuyên truyền vận động Nhân dân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

- *Nội dung:*

+ Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện đối với việc thực thi pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm an toàn; phát động và đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm an toàn, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, các gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và cùng với chính quyền các cấp tham gia xây dựng xã ATTP nâng cao.

+ Cụ thể hóa các nhiệm vụ và thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn giai đoạn 2022 - 2025. Định kỳ, tổ chức sơ kết, tổng kết, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

- *Đơn vị thực hiện:* Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

- *Đơn vị phối hợp:* Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện; UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

IV. KINH PHÍ

1. Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước.
2. Nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân.
3. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND huyện, UBND xã, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị để tổ chức thực hiện và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng điều phối tỉnh) kết quả triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng điều phối tỉnh và các đơn vị liên quan thẩm định, bố trí nguồn kinh phí, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giao Văn phòng điều phối tỉnh là đơn vị đầu mối, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các ủy viên BCD về QLVSATTP tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội CCB tỉnh, Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Các sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài chính (để t/h);
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Thanh Hóa (để t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- UBND các xã, phường, thị trấn (để t/h);
- Văn phòng điều phối về VSATTP tỉnh (để t/h);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

PHỤ LỤC I
CHỈ TIÊU SỐ LƯỢNG XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN XÂY DỰNG
ĐẠT TIÊU CHÍ ATTP NÂNG CAO, GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Số xã, phường, thị trấn	Số lượng xã theo từng năm				Tổng
			2022	2023	2024	2025	
1	Thành phố Thanh Hóa	34	4	5	3	3	15
2	Thành phố Sầm Sơn	11	0	1	1	0	2
3	Thị xã Bỉm Sơn	7	0	0	1	1	2
4	Thị xã Nghi Sơn	31	1	2	2	2	7
5	Huyện Đông Sơn	14	1	1	1	1	4
6	Huyện Triệu Sơn	34	3	2	2	1	8
7	Huyện Vĩnh Lộc	13	1	1	1	1	4
8	Huyện Yên Định	26	3	2	2	1	8
9	Huyện Thiệu Hóa	25	2	2	2	2	8
10	Huyện Thọ Xuân	30	2	2	2	2	8
11	Huyện Nông Cống	29	1	2	2	1	6
12	Huyện Hà Trung	20	1	1	1	2	5
13	Huyện Nga Sơn	24	1	1	2	1	5
14	Huyện Hậu Lộc	23	1	1	1	2	5
15	Huyện Hoằng Hóa	37	2	2	2	2	8
16	Huyện Quảng Xương	26	1	2	2	1	6
17	Huyện Thạch Thành	25	1	2	2	1	6
18	Huyện Cẩm Thủy	17	1	1	1	0	3
19	Huyện Ngọc Lặc	21	1	1	1	0	3
20	Huyện Như Thanh	14	1	1	1	0	3
21	Huyện Như Xuân	16	1	0	1	0	2
22	Huyện Thường Xuân	16	0	1	1	0	2
23	Huyện Bá Thước	21	1	1	1	0	3
24	Huyện Lang Chánh	10	0	1	1	0	2
25	Huyện Quan Hóa	15	0	1	0	1	2
26	Huyện Quan Sơn	12	0	1	0	1	2
27	Huyện Mường Lát	8	0	0	1	0	1
	Tổng	559	30	37	37	26	130

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
XÂY DỰNG ĐẠT TIÊU CHÍ ATTP NÂNG CAO, GIAI ĐOẠN 2022 - 2025
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Xã, phường, thị trấn	Danh sách các xã đạt tiêu chí xã ATTP nâng cao theo từng năm			
		2022	2023	2024	2025
I	Thành phố Thanh Hóa				
1	Phường Điện Biên	x			
2	Phường Phú Sơn	x			
3	Phường Tân Sơn	x			
4	Phường Trường Thi	x			
5	Phường Ba Đình		x		
6	Phường Đông Thọ		x		
7	Phường Lam Sơn		x		
8	Phường Nam Ngạn		x		
9	Phường Ngọc Trạo		x		
10	Phường Đông Sơn			x	
11	Phường Đông Vệ			x	
12	Phường Hàm Rồng			x	
13	Phường Đông Hải				x
14	Phường Đông Hương				x
15	Phường Đông Tân				x
II	Thành phố Sầm Sơn				
16	Xã Quảng Minh		x		
17	Phường Trường Sơn			x	
III	Thị xã Bỉm Sơn				
18	Phường Ba Đình			x	
19	Xã Quang Trung				x
IV	Thị xã Nghi Sơn				
20	Xã Hải Nhân	x			
21	Xã Hải Yên		x		
22	Xã Ninh Hải		x		
23	Xã Thanh Thủy			x	
24	Xã Hải Lĩnh			x	
25	Xã Định Hải				x

TT	Xã, phường, thị trấn	Danh sách các xã đạt tiêu chí xã ATTP nâng cao theo từng năm			
		2022	2023	2024	2025
26	Xã Anh Sơn				x
V	Huyện Đông Sơn				
27	Xã Đông Văn	x			
28	Thị trấn Rừng Thông		x		
29	Xã Đông Thịnh			x	
30	Xã Đông Khê				x
VI	Huyện Triệu Sơn				
31	Xã Đồng Lợi	x			
32	Xã Vân Sơn	x			
33	Thị trấn Triệu Sơn	x			
34	Xã Thọ Vực		x		
35	Xã Đồng Tiến		x		
36	Xã Dân Lý			x	
37	Thị trấn Nưa			x	
38	Xã Thọ Thế				x
VII	Huyện Vĩnh Lộc				
39	Thị trấn Vĩnh Lộc	x			
40	Xã Vĩnh Tiến		x		
41	Xã Minh Tân			x	
42	Xã Ninh Khang				x
VIII	Huyện Yên Định				
43	Xã Định Tân	x			
44	Thị trấn Thống Nhất	x			
45	Xã Định Hoà	x			
46	Xã Định Hưng		x		
47	Xã Yên Ninh		x		
48	Xã Yên Trường			x	
49	Xã Yên Trung			x	
50	Thị trấn Yên Lâm				x
IX	Huyện Thiệu Hóa				
51	Xã Thiệu Long	x			
52	Xã Thiệu Nguyên	x			
53	Xã Thiệu Trung		x		

TT	Xã, phường, thị trấn	Danh sách các xã đạt tiêu chí xã ATTP nâng cao theo từng năm			
		2022	2023	2024	2025
54	Xã Thiệu Vũ		x		
55	Xã Minh Tâm			x	
56	Xã Thiệu Phú			x	
57	Xã Thiệu Tiến				x
58	Xã Thiệu Vận				x
X	Huyện Thọ Xuân				
59	Xã Bắc Lương	x			
60	Xã Xuân Lập	x			
61	Xã Thọ Hải		x		
62	Xã Xuân Bái		x		
63	Xã Xuân Giang			x	
64	Thị trấn Thọ Xuân			x	
65	Xã Nam Giang				x
66	Xã Xuân Hòa				x
XI	Huyện Nông Cống				
67	Xã Hoằng Giang	x			
68	Xã Trường Sơn		x		
69	Xã Trường Trung		x		
70	Xã Trường Giang			x	
71	Xã Vạn Thắng			x	
72	Xã Thăng Long				x
XII	Huyện Hà Trung				
73	Xã Hà Đông	x			
74	Xã Hà Thái		x		
75	Xã Yên Sơn			x	
76	Xã Hà Sơn				x
77	Xã Hà Ngọc				x
XIII	Huyện Nga Sơn				
78	Xã Nga Yên	x			
79	Xã Nga An		x		
80	Xã Nga Phú			x	
81	Xã Nga Trung			x	
82	Xã Nga Thạch				x

TT	Xã, phường, thị trấn	Danh sách các xã đạt tiêu chí xã ATTP nâng cao theo từng năm			
		2022	2023	2024	2025
XIV	Huyện Hậu Lộc				
83	Xã Phú Lộc	x			
84	Xã Xuân Lộc		x		
85	Xã Thành Lộc			x	
86	Xã Đại Lộc				x
87	Xã Hoa Lộc				x
XV	Huyện Hoằng Hóa				
88	Xã Hoằng Đạo	x			
89	Xã Hoằng Lộc	x			
90	Thị trấn Bút Sơn		x		
91	Xã Hoằng Đồng		x		
92	Xã Hoằng Phong			x	
93	Xã Hoằng Phượng			x	
94	Xã Hoằng Phú				x
95	Xã Hoằng Ngọc				x
XVI	Huyện Quảng Xương				
96	Xã Quảng Trạch	x			
97	Xã Quảng Ngọc		x		
98	Xã Quảng Văn		x		
99	Xã Quảng Yên			x	
100	Xã Quảng Lưu			x	
101	Xã Quảng Lộc				x
XVII	Huyện Thạch Thành				
102	Xã Thạch Sơn	x			
103	Thị trấn Kim Tân		x		
104	Xã Thạch Định		x		
105	Xã Thành Hưng			x	
106	Thị trấn Vân Du			x	
107	Xã Thành Thọ				x
XVIII	Huyện Cẩm Thủy				
108	Thị trấn Phong Sơn	x			
109	Xã Cẩm Giang		x		
110	Xã Cẩm Thành			x	

TT	Xã, phường, thị trấn	Danh sách các xã đạt tiêu chí xã ATTP nâng cao theo từng năm			
		2022	2023	2024	2025
XIX	Huyện Ngọc Lặc				
111	Xã Cao Thịnh	x			
112	Xã Ngọc Liên		x		
113	Xã Lam Sơn			x	
XX	Huyện Như Thanh				
114	Xã Hải Long	x			
115	Xã Yên Thọ		x		
116	Xã Xuân Du			x	
XXI	Huyện Như Xuân				
117	Xã Xuân Hòa	x			
118	Xã Bãi Trành			x	
XXII	Huyện Thường Xuân				
119	Xã Ngọc phụng		x		
120	Xã Thọ Thanh			x	
XXIII	Huyện Bá Thước				
121	Xã Điền Lư	x			
122	Thị trấn Cảnh Nặng		x		
123	Xã Ái Thượng			x	
XXIV	Huyện Lang Chánh				
124	Xã Tân Phúc		x		
125	Xã Giao An			x	
XXV	Huyện Quan Hóa				
126	Thị trấn Hội Xuân		x		
127	Xã Phú Nghiêm				x
XXVI	Huyện Quan Sơn				
128	Thị trấn Sơn Lư		x		
129	Xã Mường Min				x
XXVII	Huyện Mường Lát				
130	Xã Phù Nhi			x	